

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của:

- *Người khởi kiện*: Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số MB/B, Bông S, Phường N, Quận T, TP. Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện*: Ông Trương Tấn D, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số MS, Lý Tự T, Khu phố M, Phường M, TXGC, tỉnh Tiền Giang.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 12 năm 2021, về việc tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*” của bà Nguyễn Thị E, sinh năm: 1967;

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 29 tháng 12 năm 2021, về việc thoả thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số MB/B, Bông S, Phường N, Quận T, TP. Hồ Chí Minh.

Người bị kiện: Ông Trương Tấn D, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số MS, Lý Tự T, Khu phố M, Phường M, TXGC, tỉnh Tiền Giang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và các tài liệu do Toà án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Kết quả hoà giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 29 tháng 12 năm 2021, có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 29 tháng 12 năm 2021, cụ thể như sau:

- Ông Trương Tấn D có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị E số tiền vay còn nợ tổng cộng là 17.020.000.000 (*mười bảy tỷ không trăm hai mươi triệu*) đồng. Trả một lần vào ngày 20/01/2022, không yêu cầu tính lãi.

- Kể từ ngày bà Nguyễn Thị E có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trương Tấn D chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng ông Trương Tấn D phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật

dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Thẩm Phán

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hoà giải;
- VKSND TXGC;
- CC THA DS TXGC;
- Lưu TA.

Nguyễn Thị Hoàng Nhi